TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 230/2018/HS-ST
Ngày: 11-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Cà Văn Pánh

2. Bà: Phạm Thị Hồng Phượng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 227/2018/TLST-HS ngày 07/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2018/QĐXXST-HS ngày 27/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn S; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1977, tại Điện Biên.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Đội x, xã Th N, huyện Đ B, tỉnh Đ B.

Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P - SN 1938 (Đã chết) và con bà Lò Thị M - SN 1943; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ tạm giam từ ngày 05/6/2018 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn Th Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1978, tại Điện Biên.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Đội t, xã Thanh N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn D - SN 1958 (Đã chết) và con bà Tòng Thị B - SN 1960; vợ: Quàng Thị U - SN 1980, có 1 con sinh năm 2001; tiền án:

Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ tạm giam từ ngày 05/6/2018 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 05/6/2018, Lò Văn S đi bộ từ nhà đến khu vực đầu bản P, xã Thanh L để tìm mua ma túy về để sử dụng và bán lẻ. Tại đây S đã gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ. Qua trao đổi bị cáo đã mua được 79 viên Methamphetamine đựng trong túi nilon màu xanh miệng có nếp gấp cố định với giá tiền 3.160.000 đồng và 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy trên S đem về nhà dùng tay chia gói Heroine thành 06 gói, trong đó 05 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng và cho tất cả vào 01 gói nilon màu đen, số Heroine còn lại S gói lại thành 01 gói được bọc ngoài bằng nilon màu đen. Gói xong Sương cho tất cả số Heroine vừa chia và số Methamphetamine cất vào trong ví màu nâu để trong túi áo ngực bên trái đang mặc. Khoảng 7 giờ cùng ngày khi Lò Văn Th đến làm thuê, bị cáo và Th đã thỏa thuận, Th giúp bị cáo chẻ tre để làm chuồng trâu, bị cáo sẽ trả công cho Th bằng Heroine. Sau khi chẻ tre được 10 phút, S đã lấy trong ví ra đưa cho Th 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng tương đương 50.000 đồng. Th đã cầm gói Heroine cất vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long với mục đích sử dụng. Hồi 07 giờ 25 phút cùng ngày khi S và Th đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên bắt quả tang thu giữ của S: 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen, 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu đen mở bên trong có 4 gói nghi Heroine; 01 túi nilon màu xanh có nếp gấp cố định bên trong chứa 79 viên Methamphetamine. Thu giữ của Lò Văn Th 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 11 giờ 05 phút ngày 05/6/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã xác định: Số chất bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Lò Văn S có khối lượng là 1,26 gam, trích mẫu giám định 0,13 gam; số viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng là 7,87 gam, trích mẫu gửi giám định 0,2 gam.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 10 giờ 50 phút ngày 05/6/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Th có khối lượng là 0,18 gam, trích mẫu gửi giám định 0,09 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 555/GĐ-PC54 ngày 18/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng và mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn S là Heroine và Methamphetamine, không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 556/GĐ-PC54 ngày 18/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Th là Heroine, không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn S và Lò Văn Th đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Do bản thân lười lao động và hám lời nên bị cáo Lò Văn S đã tìm mua Heroine và Methamphetamine về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Bị cáo S đã dùng Heroine để trả công cho bị cáo Th 01 gói Heroine tương đương số tiền 50.000 đồng. Các bị cáo đều thành khẩn thật thà khai báo.

Tại bản Cáo trạng số: 168/CT-VKSĐB ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn S về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251/BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo luật số 12/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 *(Sau đây gọi là BLHS năm 2015)*; truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm p Khoản 2 Điều 251/BLHS năm 2015; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ của Lò Văn S gồm 7,87 gam Methamphetamine, đã trích mẫu gửi giám định 0,2 gam không hoàn lại mẫu và 1,26 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,13 gam không hoàn lại mẫu. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ của Lò Văn Th là 0,18 gam Heroine trích 0,09 gam giám định không hoàn lại mẫu.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo đều không có ý kiến gì tranh luận, đã thành khẩn thật thà khai báo, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố: Hồi 07 giờ 25 phút ngày 05/6/2018, tại nhà mình bị cáo Lò Văn S bị bắt quả tang có hành vi cất giấu trên người 7,87 gam Methamphetamine và 1,26 gam Heroine với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo Lò Văn Th đã tàng trữ 1 gói Heroine có khối lượng 0,18 gam để sử dụng, đây là số ma túy mà bị cáo S đã dùng trả công cho Th. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Lò Văn S đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251/BLHS năm 2015. Hành vi của bị cáo Lò Văn Th đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể Nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì các bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo Sương đã tàng trữ 7,87 gam Methamphetamine và 1,26 gam Heroine với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Trước đó bị cáo S đã trả công 0,18 gam heroine cho Lò Văn Th tương đương với số tiền 50.000 đồng do vậy bị cáo S phải chịu tổng khối lượng Heroine đã cất giấu và số Heroine đã trả công cho Th 1,44 gam và 7,87 gam Methamphetamine, *tổng khối lượng của hai chất ma túy là 9,31 gam*. Hành vi của bị cáo Lò Văn S đã phạm vào tội : "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251/BLHS năm 2015 quy định mức hình phạt từ 07 đến 15 năm tù. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng.

Bị cáo Lò Văn Th sau khi chẻ tre cho bị cáo Sương đã được S trả công cho một gói Heroine có khối lượng 0,18 gam tương đương 50.000 đồng, mục đích lấy heroine để sử dụng. Hành vi của bị cáo Th đã cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo

điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS với mức hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Lò Văn S sinh ra và lớn lên tại xã Thanh N, huyện Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 3/12 thì ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2000 cho đến nay. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng nào nhưng là người có nhân thân xấu. Bị cáo Lò Văn Th sinh ra và lớn lên tại xã Thanh N, huyện Điện Biên học hết lớp 3/12 thì ở nhà cùng gia đình, sử dụng ma túy từ năm 2017 cho đến nay. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự không có tình tiết tăng nặng nào nhưng là người có nhân thân xấu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. HĐXX căn cứ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo nhưng nhất thiết phải nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về nguồn gốc số Hêroine bị thu giữ, bị cáo S khai mua Heroine và Methamphetamine của người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ tại đầu bản P, xã Thanh L, huyện Điện Biên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn thu nhập chính nhờ làm ruộng lại là các đối tượng sử dụng ma túy nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy tổng khối lượng ma túy đã thu giữ của Lò Văn S là 7,87 gam Methamphetamine đã trích mẫu trích mẫu gửi giám định 0,2 gam không hoàn lại mẫu và 1,26 gam Heroine đã trích mẫu gửi giám định 0,13 gam không hoàn lại mẫu. Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine thu giữ của Lò Văn Th trích mẫu gửi giám định 0,09 gam không hoàn lại mẫu.

[7] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm p Khoản 2 Điều 251/BLHS năm 2015; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lò Văn S:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lò Văn Th:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn S phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo Lò Văn Th phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn S: 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 05/6/2018.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Th: 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 05/6/2018.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy tổng khối lượng ma túy đã thu giữ của Lò Văn S là 7,87 gam Methamphetamine đã trích mẫu trích mẫu gửi giám định 0,2 gam không hoàn lại mẫu và 1,26 gam Heroine đã trích mẫu gửi giám định 0,13 gam không hoàn lại mẫu. Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine thu giữ của Lò Văn Th trích mẫu gửi giám định 0,09 gam không hoàn lại mẫu.

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên hồi 16 giờ 00 phút ngày 12 tháng 9 năm 2018)

4. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 11/10/2018.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- CQ Điều tra CA huyện ĐB;
- Bộ phận HSNV - CA H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THA DS Điện Biên, THA HS;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà